

QUY CHẾ

Phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh - Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng
nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân
dân tỉnh Hòa Bình, nhiệm kỳ 2021-2026;

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất
ban hành Quy chế phối hợp công tác với các nội dung sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng phối hợp

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, cách thức
phối hợp để tổ chức thực hiện những công việc chung có liên quan đến chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban
nhân dân tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp công
tác để cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy chế này để phát huy hiệu quả chức năng, vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Công tác xây dựng, triển khai thực hiện, sửa đổi, bổ sung nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hoạt động giám sát; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Tiếp xúc cử tri và trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri.

5. Tiếp công dân; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

6. Giải quyết các nội dung phát sinh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các nội dung phối hợp công tác khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị.

2. Mời tham dự các phiên họp, cuộc họp, hội nghị liên quan.

3. Mời tham gia đoàn giám sát, tiếp xúc cử tri.

4. Báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản khi có yêu cầu.

5. Gửi xin ý kiến bằng văn bản.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 5. Công tác xây dựng, triển khai và rà soát nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật

a) Căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

b) Hồ sơ, trình tự thủ tục trình đề nghị xây dựng nghị quyết phải đảm bảo theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ trình đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định trình tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh (*Không phụ thuộc vào dự kiến thông báo thời gian tổ chức kỳ họp HĐND của Thường trực HĐND tỉnh*). Nếu không đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chậm nhất **01 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung hồ sơ, đảm bảo quy định.

2. Đề nghị xây dựng Nghị quyết cá biệt

a) Trên cơ sở Văn bản đề nghị dự kiến các nội dung trình kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình đề nghị xây dựng nghị quyết cá biệt thông qua việc ban hành văn bản dự kiến danh mục trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Văn bản trình đề nghị xây dựng nghị quyết phải đảm bảo các nội dung về: Căn cứ ban hành nghị quyết, thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

c) Thời gian gửi trình đề nghị xây dựng nghị quyết không chậm hơn 15 ngày sau khi nhận được Văn bản đề nghị dự kiến các nội dung trình kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Hồ sơ kèm theo dự thảo nghị quyết gửi các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra phải đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Trong trường hợp gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết cá biệt, thành phần hồ sơ gửi các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra bao gồm: Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết; Dự thảo nghị quyết; Tài liệu khác liên quan (nếu có).

b) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh được mời tham dự Hội nghị thẩm tra dự thảo nghị quyết của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; trong trường hợp ủy quyền cho thủ trưởng các sở, ngành tham dự Hội nghị thẩm tra dự thảo nghị quyết thì phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trước 02 ngày tổ chức Hội nghị thẩm tra.

Thủ trưởng các sở, ngành tham dự Hội nghị thẩm tra dự thảo nghị quyết phải đúng thành phần theo ủy quyền.

c) Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa dự thảo nghị quyết, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình và gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

4. Trên cơ sở kết quả tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để giải trình, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua tại kỳ họp.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát các nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành khi có kiến nghị rà soát văn bản của cơ quan, tổ chức và công dân; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý kết quả rà soát nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chậm nhất 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp liên tịch để thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về nội dung của kỳ họp, trình Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong trường hợp phát sinh đột xuất, chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Thường trực Hội đồng tỉnh bằng văn bản để xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung, chương trình kỳ họp cho phù hợp với tình hình thực tế. Nội dung kỳ họp thay đổi phải nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

b) Căn cứ thông báo kết quả Hội nghị liên tịch, Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, chỉ đạo cơ quan chuyên môn chuẩn bị tài liệu có liên quan phục vụ kỳ họp theo quy định.

c) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo, hồ sơ dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để thẩm tra theo quy định.

d) Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ tài liệu phục vụ kỳ họp, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để gửi các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Đề tiết kiệm thời gian, một số báo cáo và các văn bản trình tại kỳ họp có dung lượng dài, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan phải xây dựng và trình bày tóm tắt các nội dung cơ bản.

b) Trên cơ sở tổng hợp danh sách đại biểu và lĩnh vực chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, trước khi bắt đầu phiên chất vấn Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh danh sách phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành trả lời chất vấn tại kỳ họp.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn nội dung, phương pháp chất vấn tại kỳ họp. Đối với các nội dung trả lời chất vấn bằng văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn gửi văn bản cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải dự họp đầy đủ theo thời gian yêu cầu tại giấy mời; trường hợp có công việc đột xuất vắng mặt phải báo cáo chủ tọa kỳ họp.

d) Thực hiện nội quy kỳ họp theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026

3. Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự buổi họp đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp.

b) Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến kết luận phiên chất vấn. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung đã tiếp thu với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp sau.

4. Trong trường hợp phải tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất (Sau đây gọi chung là kỳ họp chuyên đề) thì:

a) Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh có tính cấp bách, cần quyết định ngay, phát sinh đột xuất trong thời gian giữa 02 kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

b) Số lượng các kỳ họp chuyên đề, thời điểm tổ chức kỳ họp chuyên đề theo yêu cầu, nhiệm vụ phát sinh tại địa phương. Tại kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh có thể xem xét, quyết định 01 hoặc nhiều nội dung theo thẩm quyền. Việc xem xét, quyết định các vấn đề tại kỳ họp chuyên đề được thực hiện theo trình tự, thủ tục như tại kỳ họp thường lệ.

c) Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Thường trực Hội đồng nhân dân

tỉnh tổ chức họp liên tịch để thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về nội dung của kỳ họp, trình Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong một số trường hợp, để kịp thời quyết định các vấn đề quan trọng, cấp bách, phát sinh đột xuất, thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ngắn hơn 30 ngày, nhưng không chậm hơn 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Nội dung đề xuất phải nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

Điều 7. Hoạt động giám sát; thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện đầy đủ kế hoạch giám sát; kết luận, kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất hoặc khi có yêu cầu.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan để thực hiện hiệu quả nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 8. Công tác tiếp xúc cử tri và giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước và sau các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và cử thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để tiếp thu và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền (nếu có).

2. Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, rà soát, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri; chuyển các kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã tới Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã giải quyết (nếu có) và chuyển Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn trả lời, giải quyết các kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp sau 30 ngày và trước 10 ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh nếu vẫn còn ý kiến, kiến nghị cử tri, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trả lời, giải quyết.

3. Chậm nhất 03 ngày, sau khi nhận được tổng hợp kiến nghị cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri.

4. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả chỉ đạo giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra và xem xét trình tại kỳ họp theo quy định.

5. Sau kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 20 ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi Báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để tiếp tục giám sát và báo cáo với cử tri tại các buổi tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 9. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Tiếp công dân tỉnh phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân để phối hợp và giám sát theo quy định.

2. Căn cứ vào tình hình thực tiễn và yêu cầu của công tác tiếp công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp rút kinh nghiệm; xem xét, kiến nghị giải pháp giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài theo luật định.

Điều 10. Giải quyết các nội dung phát sinh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ tài liệu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến thống nhất, quyết định, bao gồm:

a) Văn bản, tờ trình đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến, quyết định;

b) Các hồ sơ, tài liệu có liên quan kèm theo văn bản, tờ trình (báo cáo dự án, bản đồ, ý kiến của cơ quan chuyên môn, chuyên gia độc lập,...) để làm cơ sở nghiên cứu, xem xét toàn diện nội dung xin ý kiến, quyết định.

2. Sau khi nhận được văn bản, tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và kèm theo đầy đủ các tài liệu có liên quan, chậm nhất 08 ngày làm việc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực thì thời gian được kéo dài thêm,

nhưng không quá 03 ngày làm việc. Đối với những văn bản đã được quy định về thời gian ban hành văn bản thì thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân công cơ quan tham mưu phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh cung cấp tài liệu liên quan và giải trình làm rõ các vấn đề có liên quan.

Điều 11. Về dự các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp hằng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan; báo cáo, giải trình, trả lời chất vấn các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý nhà nước khi có yêu cầu tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mời các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự một số phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ phiên họp khi được mời.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp hằng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân tỉnh bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác khi cần thiết. Đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề có liên quan đến nội dung dự kiến trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 12. Các nội dung phối hợp công tác khác

1. Chế độ thông tin, báo cáo: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy chế này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường phối hợp, chủ động tham mưu, giúp việc chung cho hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quy chế.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Đối với các nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh thì các bên cùng trao đổi thống nhất để sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Bùi Đức Hình

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (CT, các PCT);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).